ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU KIÊN HẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 237 /KH-UBND	*Kiên Hải, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới trên địa bàn đặc khu Kiên Hải

Thực hiện Kế hoạch số 539/KH-UBND ngày 15/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 93-KH/ĐU ngày 02/6/2026 của Đảng ủy đặc khu Kiên Hải về việc thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU, ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới trên địa bàn đặc khu Kiên Hải, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách ấp trong thực hiện công tác dân vận của chính quyền; xác định công tác dân vận là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của người đứng đầu.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 539/KH-UBND ngày 15/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tế của đặc khu Kiên Hải, nhất là đặc điểm địa bàn hải đảo, dân cư phân bố trên các đảo, điều kiện đi lại, tiếp cận dịch vụ công và nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của người dân.

c) Đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận theo hướng gần dân, sát dân, lắng nghe dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, cải cách hành chính, giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

d) Tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa chính quyền với Nhân dân; phát huy sức mạnh đoàn kết, tạo sự đồng thuận trong thực hiện các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường biển, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân trên địa bàn đặc khu.

đ) Gắn thực hiện công tác dân vận với xây dựng chính quyền liêm chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, thái độ ứng xử chuẩn mực, tận tụy phục vụ Nhân dân; phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm hành vi quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện phải nghiêm túc, đồng bộ, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị và tình hình thực tế của đặc khu; tránh hình thức, chồng chéo hoặc làm phát sinh thủ tục không cần thiết.

b) Xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và trách nhiệm của người đứng đầu. Kết quả thực hiện công tác dân vận phải được theo dõi, kiểm tra, đánh giá thường xuyên và gắn với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân theo quy định.

c) Kết hợp chặt chẽ công tác dân vận với cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện dân chủ ở cơ sở, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

d) Tăng cường phối hợp giữa Ủy ban nhân dân đặc khu với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò của các tiểu khu, các ấp, người có uy tín trong cộng đồng dân cư và các lực lượng có liên quan trong tuyên truyền, vận động, nắm bắt tình hình Nhân dân.

đ) Quan tâm các nhóm đối tượng yếu thế, người có công, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người dân ở các đảo xa trung tâm; bảo đảm thông tin, chính sách và dịch vụ công được truyền đạt, tiếp cận phù hợp với điều kiện thực tế, không để người dân gặp khó khăn do khoảng cách địa lý hoặc hạn chế về kỹ năng số.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận

a) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, trọng tâm là Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư; Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 và Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động

số 20-CTr/TU ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 539/KH-UBND ngày 15/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 93-KH/ĐU ngày 02/6/2026 của Đảng ủy đặc khu Kiên Hải về việc thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU, ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

b) Gắn công tác tuyên truyền về dân vận với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

c) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hội nghị, sinh hoạt chuyên đề, hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, các nền tảng thông tin phù hợp, hoạt động tuyên truyền tại tiểu khu, các cuộc họp dân và sinh hoạt cộng đồng. Nội dung tuyên truyền phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn hải đảo.

d) Lồng ghép tuyên truyền công tác dân vận với phổ biến pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh, chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, giải quyết thủ tục hành chính và các nội dung thiết thực liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân.

đ) Vận động cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, phong trào "Dân vận khéo", "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và các phong trào, cuộc vận động do cấp có thẩm quyền phát động; kịp thời biểu dương, nhân rộng những mô hình, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến.

2. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền

a) Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu đưa nhiệm vụ dân vận vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; chủ động rà soát, đổi mới phương pháp làm việc, tăng cường phối hợp giải quyết công việc liên ngành, liên lĩnh vực, không đùn đẩy trách nhiệm hoặc yêu cầu người dân cung cấp lại những thông tin, giấy tờ đã có theo quy định.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác dân vận; thực hiện nghiêm nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ, trách nhiệm giải trình trong hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức.

c) Phát huy vai trò của các Tổ phụ trách địa bàn, các cơ quan, đơn vị và các ấp trong việc nắm tình hình địa bàn, tuyên truyền, vận động Nhân dân, kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh liên quan đến đời sống, sản xuất, trật tự xây dựng, quốc phòng, an ninh, vệ sinh môi trường và an sinh xã hội.

d) Chủ động tổ chức các hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân theo thẩm quyền và quy định; chú trọng những vấn đề liên quan đến đất đai, xây dựng, hạ tầng giao thông, cấp nước, vệ sinh môi trường, sinh kế, hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch và các chính sách xã hội trên địa bàn đặc khu.

đ) Nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, Tổ phụ trách địa bàn và các ấp trong tiếp nhận, xử lý thông tin; xác định rõ trách nhiệm xử lý đối với từng nội dung, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu những vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; nâng cao hiệu quả tiếp công dân và giải quyết kiến nghị, phản ánh

a) Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

b) Công khai kịp thời các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, thủ tục hành chính, các khoản thu, chi và nội dung khác phải công khai theo quy định; tạo điều kiện để Nhân dân tham gia ý kiến, giám sát đối với những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình.

c) Thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân định kỳ, đột xuất theo quy định; tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn. Đối với nội dung không thuộc thẩm quyền, hướng dẫn hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

d) Tập trung giải quyết các vấn đề người dân quan tâm, dễ phát sinh bức xúc, như: quản lý, sử dụng đất đai; trật tự xây dựng; bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất (nếu có); vệ sinh môi trường; khai thác, sử dụng tài nguyên; trật tự, an toàn xã hội; thực hiện chính sách người có công, giảm nghèo, bảo trợ xã hội và các chế độ, chính sách khác.

đ) Tăng cường nắm bắt tình hình dư luận xã hội, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân tại từng địa bàn, từng ấp; phát huy vai trò của cán bộ cơ sở, người có uy tín và các tổ chức đoàn thể trong hòa giải, vận động, giải thích, tháo gỡ khó khăn ngay từ cơ sở theo đúng quy định pháp luật.

e) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết kiến nghị của cử tri và các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp thu, giải trình và xử lý các ý kiến sau giám sát theo thẩm quyền.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao mức độ hài lòng của người dân

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh và đặc khu; rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý công việc theo quy định, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu.

b) Thực hiện công khai, minh bạch đầy đủ thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, phí, lệ phí và các thông tin có liên quan; bố trí công chức hướng dẫn rõ ràng, tận tình, tránh để người dân phải đi lại nhiều lần do hướng dẫn không đầy đủ hoặc thiếu thống nhất.

c) Đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến và sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi tiến độ, trả kết quả, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và đánh giá mức độ hài lòng của người dân.

d) Quan tâm hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người chưa thành thạo kỹ năng số trong thực hiện thủ tục hành chính; có hình thức hướng dẫn phù hợp đối với người dân ở các đảo cách xa trung tâm, góp phần giảm thời gian, chi phí đi lại.

đ) Tăng cường kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời chấn chỉnh tình trạng giải quyết hồ sơ chậm trễ, yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần không có căn cứ, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân. Công khai việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo quy định.

e) Gắn kết quả cải cách hành chính, chất lượng phục vụ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và mức độ hài lòng của người dân với việc đánh giá chất lượng thực thi công vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức có liên quan.

5. Tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, nâng cao trách nhiệm và ý thức phục vụ Nhân dân

a) Thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân cho cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử và các quy định có liên quan.

b) Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện thiếu trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy công việc, thiếu chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử với Nhân dân.

c) Tăng cường kiểm tra công vụ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị; xử lý nghiêm các trường hợp có hành vi cửa quyền, hách dịch, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, sách nhiễu, gây phiền hà hoặc xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân theo quy định.

d) Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức chủ động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng vận động quần chúng, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và khả năng xử lý tình huống phát sinh trong thực tiễn công tác tại địa bàn hải đảo.

đ) Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân, kết quả xử lý công việc và ý kiến phản hồi của tổ chức, cá nhân theo quy định; lấy hiệu quả phục vụ và sự hài lòng của người dân làm một trong những căn cứ quan trọng để xem xét, đánh giá.

6. Nâng cao hiệu quả phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Tăng cường phối hợp giữa Ủy ban nhân dân đặc khu với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương.

b) Tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị và các quy định có liên quan.

c) Phối hợp tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, hoạt động an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh, trật tự và hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn.

d) Định kỳ trao đổi thông tin, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; phối hợp xác định những vấn đề cần tập trung giải quyết, theo dõi kết quả xử lý và thông tin lại cho người dân theo quy định.

đ) Phối hợp sơ kết, tổng kết các chương trình, kế hoạch phối hợp về công tác dân vận; kịp thời đề xuất điều chỉnh nội dung, phương thức phối hợp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

7. Nâng cao chất lượng công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

a) Tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đồng bào dân tộc thiểu số, người theo tín ngưỡng, tôn giáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Chủ động nắm tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo; kịp thời giải quyết hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh theo quy định.

c) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, hỗ trợ sinh kế và các chính sách khác đối với đối tượng thụ hưởng; tạo điều kiện để đồng bào phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

d) Phát huy vai trò của chức sắc, chức việc, người có uy tín trong cộng đồng trong tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, giữ gìn đoàn kết, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm an ninh, trật tự.

đ) Tạo điều kiện để các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật; tăng cường đối thoại, hướng dẫn, giải thích chính sách, không để phát sinh mâu thuẫn, khiếu kiện kéo dài do thiếu thông tin hoặc chậm xử lý.

8. Nâng cao hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo"

a) Tiếp tục triển khai phong trào thi đua "Dân vận khéo" theo Công văn số 58-CV/TU ngày 27/11/2025 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo" tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030; Quyết định số 76-QĐ/TU ngày 03/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 22-KH/ĐU ngày 29/01/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ phụ trách địa bàn và các ấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế để đăng ký mô hình hoặc phần việc "Dân vận khéo" gắn với nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn và những vấn đề người dân quan tâm.

c) Ưu tiên xây dựng, lựa chọn các mô hình phù hợp với đặc thù địa bàn hải đảo, như: (1) "Dân vận khéo trong cải cách hành chính, nâng cao mức độ hài lòng của người dân"; (2) "Dân vận khéo trong tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật về đất đai, trật tự xây dựng"; (3) "Dân vận khéo trong bảo vệ môi trường biển, giữ gìn vệ sinh môi trường tại các đảo"; (4) "Dân vận khéo trong vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và thực hiện chính sách an sinh xã hội"; (5) "Dân vận khéo trong bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"; (6) "Dân vận khéo trong hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số"…

Các mô hình nêu trên là định hướng để các cơ quan, đơn vị lựa chọn, đăng ký và triển khai; việc xác định tên gọi, chỉ tiêu, nội dung, thời gian thực hiện phải phù hợp với tình hình thực tế và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

d) Định kỳ đánh giá hiệu quả các mô hình trên cơ sở kết quả thực hiện, mức độ tham gia của người dân, khả năng giải quyết vấn đề thực tiễn và tính bền vững; biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những mô hình có hiệu quả thiết thực, tránh đăng ký hình thức.

9. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả công tác dân vận

a) Đưa nội dung kiểm tra công tác dân vận vào chương trình kiểm tra, giám sát, kiểm tra công vụ của các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

b) Tập trung kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu; việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; việc công khai, minh bạch; tiếp công dân; giải quyết kiến nghị, phản ánh; cải cách hành chính; đạo đức công vụ và việc triển khai phong trào thi đua "Dân vận khéo".

c) Kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập, nguyên nhân và trách nhiệm của tập thể, cá nhân; yêu cầu khắc phục các tồn tại, hạn chế; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

d) Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận hằng năm gắn với nhiệm vụ chuyên môn, kết quả cải cách hành chính và đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân theo quy định; sử dụng kết quả đánh giá để nâng cao chất lượng công tác dân vận trong những năm tiếp theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tham mưu triển khai các nội dung về công tác dân vận thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, an sinh xã hội và các phong trào thi đua có liên quan.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu phát động, hướng dẫn đăng ký, đánh giá, tổng kết và nhân rộng các mô hình "Dân vận khéo"; tham mưu lồng ghép kết quả công tác dân vận vào đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng theo quy định.

d) Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả, tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nội vụ đúng thời hạn quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND đặc khu

a) Tham mưu thực hiện công tác tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân đặc khu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu theo quy định.

b) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân đặc khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu giao; phối hợp tham mưu tổ chức các cuộc tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân và xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.

c) Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu và các cơ quan có liên quan nâng cao chất lượng công khai thông tin, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; theo dõi trách nhiệm giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu

a) Tổ chức thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai thủ tục hành chính, quy trình, thời hạn, phí, lệ phí và các thông tin liên quan theo quy định.

b) Nâng cao chất lượng hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính; hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số theo quy định.

c) Theo dõi tình hình hồ sơ trễ hạn, hồ sơ phải bổ sung nhiều lần, phản ánh, kiến nghị của người dân; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý và đề xuất giải pháp nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

4. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với lĩnh vực phụ trách; xác định nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp cụ thể và trách nhiệm của người đứng đầu.

b) Chủ động rà soát, tham mưu giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, thực hiện công khai, minh bạch và cải tiến phương thức phục vụ.

c) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai phong trào "Dân vận khéo", công tác tuyên truyền, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

d) Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận về Ủy ban nhân dân đặc khu (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp.

5. Công an đặc khu, Ban Chỉ huy quân sự đặc khu

a) Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, giữ gìn chủ quyền, an ninh vùng biển, đảo và xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

b) Chủ động nắm tình hình địa bàn, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh, trật tự, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp kéo dài.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Tổ phụ trách địa bàn và các ấp triển khai phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tuyên truyền pháp luật, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các hoạt động dân vận phù hợp với nhiệm vụ được giao.

6. Các Tổ phụ trách địa bàn

a) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và các ấp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

b) Thường xuyên nắm tình hình dân cư, đời sống, sản xuất, các vấn đề phát sinh liên quan đến trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, an sinh xã hội, an ninh, trật tự; kịp thời phản ánh, đề xuất Ủy ban nhân dân đặc khu và cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

c) Phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động, đối thoại, hòa giải ở cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ và quy chế phối hợp; phát huy vai trò của các lực lượng tại địa bàn trong tiếp nhận thông tin, giải thích chính sách và vận động Nhân dân đồng thuận thực hiện.

d) Định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác dân vận tại địa bàn phụ trách, báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu hoặc cơ quan được phân công để theo dõi, chỉ đạo.

7. Trưởng các ấp

a) Phối hợp với chi bộ, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể tại ấp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật; phát huy quyền làm chủ, tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cộng đồng.

b) Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, phản ánh của người dân; tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền, không tự ý giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền.

c) Vận động Nhân dân tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan biển, đảo, xây dựng đời sống văn hóa, bảo đảm an ninh, trật tự, thực hiện chính sách an sinh xã hội và các phong trào thi đua tại địa phương.

d) Phối hợp triển khai các mô hình "Dân vận khéo" tại khu dân cư; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân đặc khu và cơ quan được phân công.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu.

b) Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng chính quyền; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

c) Phối hợp tổ chức các phong trào thi đua, cuộc vận động, mô hình "Dân vận khéo"; tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân bảo vệ môi trường, thực hiện chính sách an sinh xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và giữ gìn đoàn kết tại khu dân cư.

9. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp đặc khu

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, các trang mạng xã hội,… đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân về các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới. Công tác tuyên truyền phải thường xuyên, liên tục đảm bảo được các tầng lớp quan tâm và thực hiện tốt.

10. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, các Tổ phụ trách địa bàn và các đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm và khi có yêu cầu báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân đặc khu (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

b) Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30 tháng 10 hằng năm, theo yêu cầu tại Kế hoạch số 539/KH-UBND ngày 15/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Nội dung báo cáo tập trung đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền; kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; kết quả cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở, tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh; kết quả phong trào "Dân vận khéo"; những hạn chế, nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

d) Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết.

Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải yêu cầu các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, các Tổ phụ trách địa bàn và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới trên địa bàn đặc khu Kiên Hải.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới./.

Nơi nhận
- Sở Nội vụ tỉnh AG;
- TT. Đảng uỷ đặc khu;
- CT và các Phó CT. UBND đặc khu;
- TT. UBMTTQ đặc khu;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các phòng chuyên môn và tương đương;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Các Tổ phụ trách địa bàn;
- Các ấp trên địa bàn đặc khu;
- Lưu VT. PVHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D ĐẶC KHU KIÊN HẢI T. AN GIANG

Châu Hùng Kỳ